PHỤ LỤC 9.1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-TTPVHCC ngày 28/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08TTHC)										
01	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	09 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	700.000đ/ cơ sở	Nội dung bên dưới TTHC	X	X		X	X

Căn cứ pháp lý:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội.
- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Điều 3 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.											
02	2001730	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	- Phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồn	Nội dung bên dưới TTHC	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
					g/01 sản phẩm/lần.						
Căn cứ pháp lý: - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (mục 1 Phụ lục VI). - Điều 4 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.											
03	2001726	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (mục 2 Phụ lục VI). - Điều 5 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
						quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.					
04	1003111	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 6 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
						thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.					
05	1003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 7 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
						Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.					
06	1003058	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá gia hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 8 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
						- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.					
07	2001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	- Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 9 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực	X	X		X	X

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
						quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.					
08	1002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	Nội dung bên dưới TTHC	X	X		X	X
Căn cứ pháp lý: - Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; - Điều 10 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.											

PHỤ LỤC 9.2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THAY ĐỔI LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-TTPVHCC ngày 28/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

STT	MÃ SỐ HỒ SƠ TTHC	LĨNH VỰC / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI HẠN GIẢI QUYẾT	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	CĂN CỨ PHÁP LÝ	HÌNH THỨC THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ BCCI		MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		TTHC KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (x)
							Tiếp nhận hồ sơ (x)	Trả kết quả (x)	Toàn trình (x)	Một phần (x)	
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)										
01	2.001241	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV)	01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.	X	X		X	X
02	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV).	01 ngày làm việc		Không	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.	X	X	X		X